

Số: /ĐHQGHN-TCCB

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v tổ chức xét thăng hạng đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi, không phụ thuộc năm công tác năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP¹, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP², Nghị định số 40/2014/NĐ-CP³, Nghị định số 27/2020/NĐ-CP⁴, Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV⁵, Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN⁶, Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN⁷; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BT⁸ và Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN⁹, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) hướng dẫn tổ chức xét đặc cách vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác năm 2024 như sau:

1. Về đối tượng

Việc xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, hạng chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác được áp dụng đối với những viên chức đang giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN có hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn của hạng chức danh cao hơn (*Phụ lục I: Danh mục chức danh khoa học, chức danh công nghệ kèm theo*).

¹ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

² Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

³ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

⁴ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ.

⁵ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

⁶ Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

⁷ Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi Thông tư liên tịch 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN.

⁸ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

⁹ Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN ngày 22/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung về thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Về điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách

Viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ được xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

2.1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.2. Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ ở hạng cao hơn hạng hiện giữ quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN và Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN (sau đây viết tắt là Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV) (*Phụ lục II: Tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ kèm theo*).

2.3. Đạt thành tích quy định tại Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN (*Phụ lục III: Thành tích khoa học và công nghệ để xét thăng hạng đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác kèm theo*), trong đó có ít nhất 01 thành tích đạt được trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ và có đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong 03 năm tới được người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức chấp thuận.

3. Hồ sơ xét thăng hạng đặc cách

3.1. Hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi, không phụ thuộc vào năm công tác bao gồm:

a) Đơn đề nghị xét thăng hạng đặc cách (*Mẫu số 01 kèm theo*);

b) Lý lịch viên chức và Lý lịch khoa học của viên chức được in trên phần mềm VNU-HRM tại địa chỉ: <https://hrm.vnu.edu.vn> và có xác nhận chữ ký, đóng dấu của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng đặc cách của viên chức theo quy định (*Mẫu số 02 kèm theo*);

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng đặc cách;

đ) Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học/chức danh công nghệ, quyết định nâng bậc lương gần nhất;

e) Bản kê khai kết quả, thành tích hoạt động khoa học và công nghệ có xác nhận của người đứng đầu đơn vị (*Mẫu số 03 kèm theo*), kèm theo minh chứng:

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đề nghị xét thăng hạng đặc cách;

- Thành tích khoa học và công nghệ xét thăng hạng đặc cách (trong đó có ít nhất 01 thành tích đạt được trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét thăng hạng đặc cách);

g) Bản sao giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn và quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định (*nếu có*);

h) Đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong 03 năm tới được người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức chấp thuận (*Mẫu số 04 kèm theo*).

*** Lưu ý:**

- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng, giấy chứng nhận, bằng khen... được chứng thực hoặc công chứng còn thời hạn 06 tháng theo quy định của pháp luật (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách).

- Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp thì viên chức cung cấp bản sao công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hoặc bản sao quyết định cử đi học của Bộ GDĐT (trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của Bộ GDĐT).

3.2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách

a) Viên chức chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự tại khoản 1 Mục này; minh chứng về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bài báo khoa học, sách chuyên khảo... được sắp xếp theo thứ tự của Bản kê khai kết quả, thành tích (*Mẫu số 03 kèm theo*);

c) Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng đặc cách chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, viên chức có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu;

d) Các công trình khoa học của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan đến nội dung bí mật Nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3.3. Hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ từ hạng IV lên hạng III do đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc lưu giữ, quản lý theo quy định hiện hành.

4. Quy trình xét thăng hạng đặc cách

4.1. Người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc căn cứ danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh viên chức khoa học và công nghệ (*Mẫu số 05 kèm*

theo), thông báo nhu cầu về việc tổ chức xét đặc cách thăng hạng tới toàn thể viên chức đang giữ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ của đơn vị.

4.2. Viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2 Mục 3 của Công văn này.

4.3. Đối với hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ từ hạng IV lên hạng III:

a) Trong thời hạn 20 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách, người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng xét thăng hạng đặc cách theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 05/2023/TT-BKHCHN để xem xét, thẩm định hồ sơ, trình ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Cán bộ) thống nhất;

b) Người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc thông báo kết quả xét và quyết định bổ nhiệm đặc cách từ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng IV lên hạng III sau khi có ý kiến thống nhất của ĐHQGHN;

4.4. Đối với hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I:

a) Người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ (*thành phần Hội đồng tham khảo quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 05/2023/TT-BKHCHN*) để thẩm định hồ sơ và lập danh sách trích ngang viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng đặc cách (*Mẫu số 06 kèm theo*), kèm theo hồ sơ xét thăng hạng đặc cách của viên chức gửi ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Cán bộ);

b) Sau khi nhận hồ sơ xét thăng hạng đặc cách của các đơn vị, Giám đốc ĐHQGHN thành lập Hội đồng xét thăng hạng đặc cách để xem xét hồ sơ, trình Bộ Khoa học và Công nghệ cho ý kiến thẩm định theo thẩm quyền;

c) Người đứng đầu đơn vị thành viên ký quyết định bổ nhiệm đặc cách chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ từ hạng III lên hạng II đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có văn bản công nhận kết quả của ĐHQGHN;

d) Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ thừa ủy quyền Giám đốc ĐHQGHN ký quyết định bổ nhiệm đặc cách chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ từ hạng III lên hạng II đối với viên chức của các đơn vị trực thuộc.

đ) Giám đốc ĐHQGHN quyết định bổ nhiệm đặc cách chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ từ hạng II lên hạng I và các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Trách nhiệm của đơn vị

Người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc thông báo nội dung Công văn này tới toàn thể viên chức đang giữ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh

công nghệ của đơn vị biết; chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách của viên chức theo thẩm quyền.

5.2. Thời hạn nộp văn bản, hồ sơ đề nghị xét thăng hạng đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng I, II

Văn bản đề nghị xét thăng hạng đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng I, II có chữ ký của người đứng đầu đơn vị, kèm theo Danh sách tổng hợp (*Mẫu số 05, Mẫu số 06*) và hồ sơ xét thăng hạng đặc cách của viên chức gửi về ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Cán bộ) theo đường Công văn và bản mềm dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman qua địa chỉ email: tccb@vnu.edu.vn **trước ngày 15/01/2024**. ĐHQGHN không chịu trách nhiệm đối với các đơn vị gửi hồ sơ không đầy đủ hoặc sau thời hạn nói trên.

Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xét thăng hạng đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ, ĐHQGHN sẽ có kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Chuyên viên Trần Thị Hạnh, Ban Tổ chức Cán bộ (*điện thoại 0966 993 799*) để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- PGĐ. Phạm Bảo Sơn (để b/c);
- Trưởng Ban KH&CN (để p/h);
- Lưu: VT, TCCB, TH36.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ**

Đoàn Văn Cường

Phụ lục I
DANH MỤC CHỨC DANH KHOA HỌC, CHỨC DANH CÔNG NGHỆ

Quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN và Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN

*(Kèm theo Công văn số /ĐHQGHN-TCCB
ngày tháng năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội)*

1. Nhóm chức danh nghiên cứu khoa học bao gồm:

- | | |
|-------------------------------------|-------------------|
| a) Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) | Mã số: V.05.01.01 |
| b) Nghiên cứu viên chính (hạng II) | Mã số: V.05.01.02 |
| c) Nghiên cứu viên (hạng III) | Mã số: V.05.01.03 |
| d) Trợ lý nghiên cứu (hạng IV) | Mã số: V.05.01.04 |

2. Nhóm chức danh công nghệ bao gồm:

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| a) Kỹ sư cao cấp (hạng I) | Mã số: V.05.02.05 |
| b) Kỹ sư chính (hạng II) | Mã số: V.05.02.06 |
| c) Kỹ sư (hạng III) | Mã số: V.05.02.07 |
| d) Kỹ thuật viên (hạng IV) | Mã số: V.05.02.08 |

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN CỦA CHỨC DANH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHỨC DANH CÔNG NGHỆ

Quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN và Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN

(Kèm theo Công văn số /ĐHQGHN-TCCB
ngày tháng năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

A- NHÓM CHỨC DANH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

I. Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.01.01

1. Nhiệm vụ:

a) Trực tiếp nghiên cứu, đề xuất và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh của bộ, ngành và địa phương; đề xuất giải pháp và tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn;

b) Nghiên cứu, đề xuất, tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ của quốc gia, bộ ngành và địa phương. Tham gia tư vấn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh;

c) Tổ chức chỉ đạo chuyên môn, hướng dẫn nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên, trợ lý nghiên cứu, cộng tác viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Tham gia giảng dạy hoặc hướng dẫn khoa học cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở các cơ sở đào tạo;

đ) Chủ trì, tham gia: tổ chức các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt học thuật trong nước và quốc tế, xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu, biên soạn các tài liệu nhằm phổ biến, ứng dụng rộng rãi các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ tiến sĩ phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia, ngành, địa phương. Nắm được các thành tựu tiến bộ khoa học và công nghệ và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành và nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực chuyên môn; đề xuất, tư vấn và giải quyết các vấn đề mang tính chiến

lược của trung ương và địa phương; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học có tính chiến lược trong các hội nghị, hội thảo khoa học quan trọng; khả năng tập hợp và tổ chức các cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, khả năng gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kết hợp nghiên cứu lý luận với thực tiễn, kinh nghiệm hợp tác với các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và hiểu biết rộng về các chuyên ngành có liên quan;

d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;

Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ trì ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo và tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 01 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

II. Nghiên cứu viên chính (hạng II) - Mã số: V.05.01.02

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

b) Chủ trì tổ chức các nhóm nghiên cứu và hướng dẫn chuyên môn đối với các nghiên cứu viên, trợ lý nghiên cứu, cộng tác viên thực hiện nội dung nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

c) Chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề chủ yếu trong nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao; viết các báo cáo kết quả nghiên cứu, quy trình ứng dụng, biên soạn các tài liệu nhằm phổ biến và áp dụng rộng rãi, hiệu quả các kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống; tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn;

d) Tham gia xây dựng các chủ trương, kế hoạch và biện pháp triển khai hoạt động khoa học và công nghệ của bộ, ngành, địa phương và của đơn vị; tham gia tổ chức các hội nghị khoa học và các sinh hoạt học thuật chuyên ngành; tham gia tư vấn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tham gia giảng dạy và hướng dẫn khoa học cho các học viên cao học, sinh viên đại học ở các cơ sở đào tạo.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước, thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nắm vững nội dung quản lý, phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Nắm vững và có khả năng vận dụng thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một số chuyên ngành có liên quan;

c) Có khả năng đề xuất và xác định hướng nghiên cứu về một vấn đề khoa học và công nghệ. Có tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng tiếp thu, nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Có khả năng tập hợp các cán bộ nghiên cứu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học trong các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành cấp bộ, ngành; có khả năng tổ chức các sinh hoạt học thuật trong nước và tham gia các sinh hoạt học thuật quốc tế;

d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác;

Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh (hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc tham gia nhóm tác giả của ít nhất 01 sách chuyên khảo và là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

III. Nghiên cứu viên (hạng III) - Mã số: V.05.01.03

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh;

b) Trực tiếp nghiên cứu, tham gia các hoạt động điều tra, khảo sát, phục vụ nghiên cứu và hướng dẫn, kiểm tra các trợ lý nghiên cứu thực hiện các nội dung nghiên cứu, thí nghiệm được giao; tham gia các sinh hoạt học thuật chuyên ngành;

c) Viết báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học và công nghệ, biên soạn tài liệu, thông tin nhằm phổ biến và ứng dụng rộng rãi các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và các yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đối với lĩnh vực nghiên cứu; những thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nội dung quản lý, phương pháp triển khai nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ;

b) Nắm vững cách thức sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị, vật tư dùng trong nghiên cứu và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan;

c) Có khả năng nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; có khả năng tổ chức và kết nối các nhà nghiên cứu có năng lực để thực hiện nhiệm vụ của một nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể; có khả năng xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học được giao, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu;

d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác;

Trong thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên, chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và là tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

B- NHÓM CHỨC DANH CÔNG NGHỆ

I. Kỹ sư cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.02.05

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì hoặc tham gia chỉ đạo xây dựng và đề ra các giải pháp thực hiện chiến lược, kế hoạch nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp quốc gia, bộ, ngành, địa phương; các phương án công nghệ, luận chứng kinh tế - kỹ thuật của những công trình kinh tế - kỹ thuật trọng yếu cấp bộ, ngành;

b) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức xét duyệt các phương án công nghệ, luận chứng kinh tế - kỹ thuật của công trình thuộc chuyên ngành kỹ thuật. Chủ trì hoặc tham gia đánh giá các sáng kiến và thẩm định, giám định công nghệ là kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống; tham gia chính hoặc chủ trì thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, ngành và địa phương; chủ trì hoặc tham gia tổng kết rút kinh nghiệm về quản lý và các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ trong bộ, ngành, địa phương; đề xuất bổ sung các chủ trương, giải pháp cho phù hợp;

c) Tham gia xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong ngành. Biên soạn, biên tập các tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng nâng

cao trình độ cho kỹ sư chính, kỹ sư, kỹ thuật viên về chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm;

d) Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các phương án, bảo đảm cho các công trình, dự án được hoàn thành đúng tiến độ, an toàn, có chất lượng và đem lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực;

đ) Phát hiện, điều chỉnh hoặc đề nghị đình chỉ các hoạt động kỹ thuật, triển khai công nghệ trái với quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;

e) Khai thác, lựa chọn ứng dụng trực tiếp các công nghệ tiên tiến nhập khẩu từ nước ngoài; áp dụng nhanh các thành tựu kỹ thuật hiện đại tạo ra bước nhảy vọt trong kỹ thuật và cơ cấu tổ chức sản xuất. Hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nói chung, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành nói riêng; am hiểu tình hình sản xuất, trình độ công nghệ nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành; nắm chắc và kịp thời các thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và nước ngoài;

b) Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm và những kiến thức cơ bản của một số chuyên ngành kỹ thuật liên quan; có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm về hoạt động phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi ngành kinh tế - kỹ thuật đảm nhiệm;

c) Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và phương pháp xử lý các vấn đề kinh tế - kỹ thuật phức tạp liên quan đến chuyên ngành đảm nhiệm. Có khả năng tập hợp các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có năng lực, tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp;

d) Có năng lực chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc dự án, công trình, đề án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và chủ trì, tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án, công trình, đề án các cấp thuộc chuyên ngành kỹ thuật.

Đã tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả của ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế và 01 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đề án cấp I thuộc

chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 01 dự án, công trình cấp I và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

II. Kỹ sư chính (hạng II) - Mã số: V.05.02.06

1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng, tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao nhằm đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của quá trình phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có ảnh hưởng đến sự phát triển công nghệ của đơn vị và của ngành;

b) Đề xuất các giải pháp công nghệ, hoàn thiện cơ cấu sản xuất, ứng dụng trực tiếp công nghệ tiên tiến trong nước và nhập khẩu nhằm tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao trên thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội;

c) Chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới đổi mới công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, điều hành hoạt động các dây chuyền công nghệ chính của đơn vị; chủ trì xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho công nhân và kỹ thuật viên của đơn vị và của ngành;

d) Thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện công tác quản lý công nghệ trong phạm vi được giao (chỉ đạo và giám định công tác thiết kế, xây dựng giải pháp công nghệ, quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn lao động, chất lượng sản phẩm...). Tham gia biên soạn và nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của đơn vị và của ngành. Tham gia biên soạn bài giảng, biên tập tài liệu và giảng dạy các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm;

đ) Tổng kết, phân tích, đánh giá mức độ hoàn thiện và hiệu quả của các giải pháp công nghệ trong phạm vi được giao, đề xuất biện pháp bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cho phù hợp; phát hiện, đề nghị điều chỉnh hoặc đình chỉ các hoạt động kỹ thuật trái với các quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành và đơn vị; những thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến chuyên ngành và đơn vị;

b) Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một chuyên ngành liên quan; am hiểu tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành và của đơn vị; có kiến thức về kinh tế, hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ chuyên ngành; nắm vững phương pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động;

c) Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và tập hợp để thực hiện nhiệm vụ, tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp;

d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh hoặc dự án, công trình, đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án, công trình, đề án thuộc chuyên ngành kỹ thuật các cấp.

Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả của ít nhất 01 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đề án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 01 dự án, công trình cấp II và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp III được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

III. Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07

1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng, tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao nhằm bảo đảm các hoạt động thường xuyên của quá trình phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ;

b) Chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên môn;

c) Thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện công tác quản lý công nghệ trong phạm vi được giao, tham gia biên soạn và nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh hệ thống định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật của lĩnh vực công nghệ đảm nhiệm.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành và đơn vị; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và những thành tựu, xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và thế giới liên quan đến ngành và đơn vị;

b) Nắm chắc nội dung, nghiệp vụ quản lý và phương pháp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại đơn vị. Nắm chắc các đối tượng tác động của khoa học và công nghệ trong phạm vi hoạt động, các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động;

c) Có năng lực chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc dự án, công trình, đề án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật.

Trong thời gian giữ chức danh kỹ sư (hạng III), chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì ít nhất 01 dự án, công trình, đề án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật, được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế ít nhất 01 dự án, công trình cấp III được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm./.

Phụ lục III

THÀNH TÍCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỂ XÉT BỔ NHIỆM ĐẶC CÁCH VÀO CHỨC DANH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHỨC DANH CÔNG NGHỆ CAO HƠN KHÔNG QUA THI THĂNG HẠNG, KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO NĂM CÔNG TÁC

Quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BKHHCN
ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ

(Kèm theo Công văn số /ĐHQGHN-TCCB
ngày tháng năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV được sửa đổi, bổ sung (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV) được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác nếu đạt **một trong** các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ như sau:

a) Là tác giả hoặc tham gia nhóm tác giả của công trình nghiên cứu khoa học đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, giải thưởng của Bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ, Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia, giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước khác về khoa học và công nghệ theo Danh mục do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

b) Là thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định tại Điều 25 và Điều 30 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên **được ứng dụng mang lại hiệu quả** cao về kinh tế - xã hội.

Đánh giá tính ứng dụng, hiệu quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành được thực hiện thông qua xem xét những thông tin về địa chỉ ứng dụng, tài liệu chứng minh hiệu quả từ việc ứng dụng.

2. Cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc chức danh kỹ sư chính (hạng II) theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc chức danh kỹ sư chính (hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác nếu đạt **một trong** các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ như sau:

a) Có thành tích khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 1 Phụ lục này;

b) Được cấp bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học.

3. Cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác nếu đạt **một trong** các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ như sau:

a) Được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (không yêu cầu về hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đang giữ);

b) Có công trình đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Giải thưởng Kovalevskaia hoặc giải thưởng quốc tế về khoa học và công nghệ theo Danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

c) Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định tại Điều 25 và Điều 30 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

d) Đối với xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I): Đã chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; **hoặc là** tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực (hoặc 02 sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học trong phạm vi ngành, lĩnh vực) và là tác giả chính của ít nhất 04 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 02 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín.

Đối với xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I), cá nhân đã được cấp bằng tiến sĩ hoặc tiến sĩ khoa học và đạt thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ như sau: Đã tham gia thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ cấp bộ hoặc cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; **hoặc là** tác giả của ít nhất 02 sáng chế được cấp bằng độc quyền và 02 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; **hoặc là** giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án hoặc công trình hoặc đề án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 04 dự án hoặc công trình hoặc đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án hoặc công trình cấp I và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án hoặc công trình cấp II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt./.